

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**  
**(Dành cho bậc Đại học)**

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TM, DV VÀ XL**

**Số tín chỉ: 3 (3,0)**

**Bộ môn: Kế toán doanh nghiệp**

**Khoa: Kế toán - Kiểm toán**

**Hung Yên, tháng ... năm 2019**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHTCQTKD ngày ...../2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)*

### **1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp
- Tên tiếng Anh: Accounting in commercial, service, post and construction enterprises
- Mã học phần: 002270
- Số tín chỉ: 3, Số tín chỉ lý thuyết: 3, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 2
- Môn học song hành: Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp

### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp, Kế toán - tin), Kiểm toán (chuyên ngành Kiểm toán), Tài chính - ngân hàng (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, Thuế), Hệ thống thông tin quản lý (chuyên ngành Tin học kế toán).
- Môn học tự chọn cho ngành: Kế toán (chuyên ngành Kế toán công), Tài chính – ngân hàng (chuyên ngành Thẩm định giá).
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

### **3. Nội dung tóm tắt của học phần:**

Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp cung cấp những kiến thức kế toán mang tính đặc thù khác biệt so với kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất như: Doanh nghiệp thương mại nội địa, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp dịch vụ du lịch, dịch vụ bưu điện, doanh nghiệp xây lắp. Từ đó sinh viên có cái nhìn tổng quan hơn về công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp, giúp người học vận dụng linh hoạt vào công tác kế toán thực tiễn.

### **4. Mục tiêu của học phần:**

#### *4.1. Kiến thức:*

Cung cấp những kiến thức kế toán mang tính đặc thù của một số loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp thương mại nội địa, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp dịch vụ du lịch, dịch vụ bưu điện, doanh nghiệp xây lắp. Qua đó sinh viên

hiểu sâu hơn kiến thức nghề nghiệp, từ đó biết vận dụng kiến thức học một cách linh hoạt vào thực tiễn.

#### 4.2. Kỹ năng:

- + Nhận diện các đối tượng kế toán, xử lý, Phân tích và định khoản, ghi sổ, lập báo cáo kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, theo đúng chuẩn mực, chế độ kế toán.
- + Vận dụng thành thạo các kiến thức đã học vào làm bài tập và ứng dụng công tác kế toán thực tiễn.

#### 4.3. Thái độ:

- + Có thái độ nghiêm túc.
- + Rèn luyện tính cẩn thận, chuẩn xác, tỷ mỉ, khoa học.
- + Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CDR1	Nhận biết được các đặc trưng hoạt động kinh doanh thương mại có ảnh hưởng đến công tác kế toán, đặc điểm kế toán hoạt động mua bán hàng hóa.	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
2	CDR2	Biết cách vận dụng để thực hiện thu thập và xử lý thông tin kế toán trong các hoạt động kinh doanh thương mại phù hợp với chuẩn mực kế toán và yêu cầu của luật pháp.	Ngành Kế toán: 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
3	CDR3	Nhận biết được các đặc trưng hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu có ảnh hưởng đến công tác kế toán, đặc điểm kế toán xuất nhập khẩu.	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
4	CDR4	Biết vận dụng để thực hiện thu thập và ghi chép, phản ánh thông tin kế toán trên chứng từ, sổ sách kế toán đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tuân thủ chuẩn mực kế toán và yêu cầu pháp lý.	Ngành Kế toán: 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
5	CDR5	Nắm vững các đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ, bưu điện, đặc điểm kế toán nghiệp vụ kinh doanh bưu điện, nghiệp vụ sản xuất và cung ứng dịch vụ.	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4

6	CĐR6	Biết cách vận dụng để thực hiện thu thập và ghi nhận thông tin trên chứng từ, sổ sách kế toán đối với hoạt động kinh doanh bưu điện, dịch vụ theo chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật.	Ngành Kế toán: 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
7	CĐR7	Nắm vững các đặc điểm của hoạt động kinh doanh xây lắp, yêu cầu, đặc điểm công tác kế toán hoạt động xây lắp.	Ngành Kế toán: 5 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
8	CĐR8	Biết cách vận dụng để thực hiện việc thu thập thông tin kế toán trên chứng từ, sổ sách kế toán đối với hoạt động sản xuất xây lắp phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật.	Ngành Kế toán: 7 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
9	CĐR9	Có khả năng phân tích, đánh giá, sử dụng thông tin kế toán để trợ giúp các nhà quản trị ra quyết định, điều hành doanh nghiệp hiệu quả.	Ngành Kế toán: 6, 9 Ngành Kiểm toán: 5, 7, 8 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành HTTTQL: 4
<b>Về kỹ năng</b>			
10	CĐR10	Có khả năng phân tích nghiệp vụ kế toán phát sinh, thực hiện định khoản kế toán đối với các hoạt động kinh doanh thương mại nội địa, thương mại xuất nhập khẩu, hoạt động kinh doanh dịch vụ, bưu điện, sản xuất xây lắp.	Ngành Kế toán: 10 Ngành Kiểm toán: 11 Ngành TC-NH: 9 Ngành HTTTQL: 9
11	CĐR11	Kỹ năng phát hiện các sai sót, xử lý các sai sót trong công tác ghi sổ kế toán.	Ngành Kế toán: 14 Ngành Kiểm toán: 13 Ngành TC-NH: 9 Ngành HTTTQL: 9
12	CĐR12	Kỹ năng xây dựng báo cáo kế toán, phân tích số liệu kế toán đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp	Ngành Kế toán: 11, 16 Ngành Kiểm toán: 11 Ngành TC-NH: 10 Ngành HTTTQL: 9
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)</b>			
13	CĐR13	Nghiêm túc, kiên trì, sáng tạo, chủ động cập nhật kiến thức chuyên môn	Ngành Kế toán: 23 Ngành Kiểm toán: 20, 21 Ngành TC-NH: 19 Ngành HTTTQL: 21, 22
14	CĐR14	Cẩn thận, tỷ mỉ, trung thực	Ngành Kế toán: 24 Ngành Kiểm toán: 22 Ngành TC-NH: 20 Ngành HTTTQL: 23
15	CĐR15	Có ý thức rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề	Ngành Kế toán: 25 Ngành Kiểm toán: 23

		ngành	Ngành TC-NH: 18, 21 Ngành HTTTQL: 24
--	--	-------	---

## 6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

### 6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

### 6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

## 7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

## 8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình	Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CĐR	Trọng số
<b>Điểm chuyên cần</b>	Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm</li> <li>- Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm</li> <li>- Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm</li> </ul> Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CĐR13, CĐR14, CĐR15	10%
(1)	Bài kiểm tra thường xuyên 1	Kiểm tra nội dung học tập chương 11, 12	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR9, CĐR10, CĐR11.	20%

<b>Đánh giá quá trình</b>	(2)	Bài kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra nội dung học tập chương 11, 12, 13	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR9, CĐR10, CĐR11.	
	(3)	Bài kiểm tra thường xuyên 2	Kiểm tra nội dung học tập chương 14	CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12.	
<b>Điểm thi cuối kỳ</b>		Bài thi kết thúc học phần	Kiểm tra nội dung học tập học phần	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4,C ĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12.	70%
				<b>Tổng:</b>	<b>100%</b>

## 9. Tài liệu học tập và tham khảo:

### 9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD
2. Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD

### 9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Chuẩn mực kế toán Việt Nam (26 chuẩn mực)
2. Giáo trình kế toán tài chính của GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS.Trương Thị Thủy, NXB Tài chính năm 2013
3. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp của GS.TS Đặng Thị Loan, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân năm 2013
4. Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015

5. Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/4/2013 hướng dẫn quản lý, sử dụng và khấu hao TSCĐ
6. Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/8/2016 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
7. Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ trưởng BTC
8. Thông tư 244/2009/TT – BTC, ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

## **10. Thông tin giảng viên giảng dạy:**

### *10.1. Giảng viên 1:*

- Họ tên: Nguyễn Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng khoa, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0966.388.366 Email: [hanguyen2268@gmail.com](mailto:hanguyen2268@gmail.com)

### *10.2. Giảng viên 2:*

- Họ tên: Trịnh Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0988628764 Email: [trinhtuhatcqtcd@gmail.com](mailto:trinhtuhatcqtcd@gmail.com)

### *10.2. Giảng viên 3:*

- Họ tên: Dương Thị Thiều
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0912690685 Email: [Duongthieu2003@gmail.com](mailto:Duongthieu2003@gmail.com)

### *10.3. Giảng viên 4:*

- Họ tên: Phạm Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0983058696 Email: [Phamthuhuong8181@gmail.com](mailto:Phamthuhuong8181@gmail.com)

### *10.4. Giảng viên 5:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0904312289 Email: [Haiketoan81@gmail.com](mailto:Haiketoan81@gmail.com)

### *10.5. Giảng viên 6:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0989126436 Email: [Hanh.nthhanh@gmail.com](mailto:Hanh.nthhanh@gmail.com)

*10.6. Giảng viên 7:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Thu

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0976.053.380 Email: [Trungthukt85@gmail.com](mailto:Trungthukt85@gmail.com)

*10.7. Giảng viên 7:*

- Họ tên: Lê Thị Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0977.458.797 Email: [Ms.binhle88@gmail.com](mailto:Ms.binhle88@gmail.com)

*10.8. Giảng viên 8:*

- Họ tên: Vũ Thị Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0968.363.223 Email: [Thaovuthi1988@gmail.com](mailto:Thaovuthi1988@gmail.com)

*10.9. Giảng viên 9:*

- Họ tên: Trần Ngân Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0974.755.591 Email: [Hatran2111@gmail.com](mailto:Hatran2111@gmail.com)

*10.10. Giảng viên 10:*

- Họ tên: Trịnh Thị Điệp

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0988.350.384 Email: [Dieptcqtkd@gmail.com](mailto:Dieptcqtkd@gmail.com)

*10.11. Giảng viên 11:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Kim Dung

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0979.863.946 Email: [Dungketoan84@gmail.com](mailto:Dungketoan84@gmail.com)

*10.12. Giảng viên 12:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ

- Số điện thoại: 0973.812.746 Email: [thanhant.tcqtkd@gmail.com](mailto:thanhant.tcqtkd@gmail.com)

**11. Nội dung và phân bổ thời gian:**

Nội dung	Phân bổ thời gian	Tổng
----------	-------------------	------



	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	g cộng
- Chương 11: Đặc điểm kế toán lưu chuyển hàng hóa trong kinh doanh thương mại nội địa	7		4	20	
Chương 12: Đặc điểm kế toán lưu chuyển hàng hóa trong kinh doanh XNK Kiểm tra thường xuyên	7	1	3	22	
Chương 13: Đặc điểm kế toán trong kinh doanh dịch vụ du lịch và bưu điện Kiểm tra giữa kỳ	6	2	3	22	
Chương 14: Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây lắp Kiểm tra thường xuyên	8	1	3	24	
Cộng	28	4	13	90	

## 12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

### Chương 11: Đặc điểm kế toán lưu chuyển hàng hóa trong kinh doanh thương mại nội địa

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	11	<p>11.1. Tổng quan về kế toán trong kinh doanh thương mại nội địa</p> <p>11.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh thương mại nội địa</p> <p>11.1.2. Đặc điểm tính giá hàng hóa trong kinh doanh thương mại nội địa</p> <p>11.1.3. Nhiệm vụ kế toán hoạt động kinh doanh thương mại nội địa</p> <p>11.2. Kế toán mua hàng hóa kinh doanh thương mại nội địa</p> <p>11.2.1. Quy trình mua hàng</p> <p>11.2.2. Các phương thức mua hàng, thời điểm xác nhận hàng mua</p> <p>11.2.3. Kế toán tổng hợp mua</p>	<p>- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD</p> <p>- Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD</p>	<p>CDR1, CDR2, CDR9, CDR10, CDR11, CDR12, CDR13, CDR14, CDR15.</p>

		<p>hàng hóa</p> <p>11.3. Kế toán bán hàng hóa kinh doanh thương mại nội địa</p> <p>11.3.1. Các phương thức bán hàng</p> <p>11.3.2. Kế toán tổng hợp bán hàng hóa</p> <p>11.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD</li> <li>- Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD</li> </ul>	CĐR1, CĐR2, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.

**Chương 12: Đặc điểm kế toán lưu chuyển hàng hóa trong kinh doanh xuất nhập khẩu**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	11	<p>12.1. Tổng quan về kế toán trong các đơn vị kinh doanh xuất - nhập khẩu</p> <p>12.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất - nhập khẩu</p> <p>12.1.2. Đặc điểm hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ</p> <p>12.1.3. Nhiệm vụ kế toán hoạt động kinh doanh xuất - nhập khẩu</p> <p>12.2. Kế toán nhập khẩu hàng hóa.</p> <p>12.2.1. Kế toán hàng hóa nhập khẩu trực tiếp</p> <p>12.2.2. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu ủy thác</p> <p>12.3. Kế toán xuất khẩu hàng hóa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD</li> <li>- Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD</li> </ul>	CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.

		12.3.1. Kế toán hoạt động xuất khẩu trực tiếp 12.3.2. Kế toán hoạt động xuất khẩu ủy thác hàng hóa 12.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong DN XNK		
Tự học, tự nghiên cứu	22	- Học bài, làm bài tập liên quan - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận	- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD - Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD	CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.

**Chương 13: Đặc điểm kế toán trong kinh doanh dịch vụ du lịch và bưu điện**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	11	13.1. Đặc điểm kế toán trong các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch 13.1.1. Đặc điểm cơ bản của hoạt động kinh doanh du lịch 13.1.2. Kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm du lịch 13.1.3. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh du lịch 13.2. Đặc điểm kế toán trong các đơn vị kinh doanh dịch vụ bưu điện 13.2.1. Đặc điểm kinh doanh bưu điện 13.2.2. Kế toán chi phí kinh doanh bưu điện 13.2.3. Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh bưu điện	- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD - Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD	CĐR5, CĐR6, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.

Tự học, tự nghiên cứu	22	- Học bài, làm bài tập liên quan - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận	- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD - Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD	CĐR5, CĐR6, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.
-----------------------------	----	--	--	---

#### Chương 14: Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây lắp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	12	<p>14.1. Tổng quan về kế toán trong các đơn vị kinh doanh xây lắp</p> <p>14.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xây lắp</p> <p>14.1.2. Đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>14.1.3. Nhiệm vụ kế toán hoạt động kinh doanh xây lắp</p> <p>14.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>14.2.1. Phương pháp tập hợp chi phí xây lắp</p> <p>14.2.2. Tổ chức tập hợp kế toán chi phí sản xuất xây lắp</p> <p>14.2.3. Kế toán chi phí sản xuất xây lắp trong đơn vị có sử dụng phương thức khoán gọn</p> <p>14.2.4. Kế toán tổng hợp chi phí sản</p>	<p>- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD</p> <p>- Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD</p>	CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.

		<p>xuất xây lắp toàn doanh nghiệp</p> <p>14.2.5. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất xây lắp trường hợp đơn vị có nhà thầu phụ</p> <p>14.2.6. Kế toán các khoản thiệt hại trong sản xuất xây lắp.</p> <p>14.2.7. Đánh giá sản phẩm xây lắp dở dang cuối kỳ</p> <p>14.2.8. Kế toán tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>14.3. Kế toán doanh thu tiêu thụ sản phẩm xây lắp</p> <p>14.3.1. Nội dung và phương pháp xác định doanh thu tiêu thụ sản phẩm xây lắp</p> <p>14.3.2. Kế toán tổng hợp doanh thu tiêu thụ sản phẩm xây lắp</p> <p>14.4. Kế toán XĐKQKD trong doanh nghiệp xây lắp.</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 3 ĐHTC - QTKD</li> <li>- Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính doanh nghiệp 3- ĐHTC- QTKD</li> </ul>	<p>CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15.</p>

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Trịnh Thị Thu Hà**

